

B	I	N	G	O
yǐ 以	xué 学	ke3,kè 可	jìn 进	yao4,yāo 要
he1,hè 喝	gei3,jǐ 给	na3,nei3 ,né 哪	jìn 进	jiè 介
duì 对	shào 绍	*	gāo 高	qǐ 起
xiao4,ji ào 校	diǎn 点	zài 在	xing4,xī ng 兴	le4,yuè 乐
ér 儿	piao1,pi ao3,piào 漂	lái 来	liàng 亮	zuò 坐

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
liàng 亮	gāo 高	piao1,pi ao3,piào 漂	xiǎo 小	yīng 英
píng 瓶	he1,hè 喝	kuài 快	jìn 进	bā 吧
shào 绍	jìn 进	*	jiè 介	ér 儿
gei3,jǐ 给	zuò 坐	yǐ 以	zài 在	duì 对
gāo 高	le4,yuè 乐	xià 下	ke3,kè 可	bù 不

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
zuò 坐	qǐ 起	lè, yuè 乐	xué 学	xiào, jiào 校
jìn 进	na, nei, né 哪	kuài 快	bù 不	gāo 高
hē, hè 喝	bā 吧	*	diǎn 点	ér 儿
duì 对	jiè 介	lái 来	yào, yāo 要	xìng, xìng 兴
ya 呀	jìn 进	chá 茶	zài 在	kě, kè 可

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
piào, piào 漂	zài 在	ér 儿	kě, kè 可	jiè 介
na, nei, né 哪	bù 不	jìn 进	shào 绍	gāo 高
xiào, jiào 校	hē, hè 喝	*	lè, yuè 乐	gāo 高
yào, yāo 要	lái 来	diǎn 点	xiǎo 小	xué 学
píng 瓶	jìn 进	kuài 快	qǐ 起	xià 下

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
xià 下	lái 来	liàng 亮	shào 绍	yǐ 以
piao1, pi ao3, piào 漂	jìn 进	píng 瓶	xīng4, xī ng 兴	jiè 介
na3, nei3 , né 哪	xué 学	*	xiǎo 小	yào4, yāo 要
gei3, jǐ 给	gāo 高	zuò 坐	lè4, yuè 乐	ér 儿
duì 对	gāo 高	yīng 英	chá 茶	he1, hè 喝

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
shào 绍	píng 瓶	na3, nei3 , né 哪	xià 下	jiè 介
yǐ 以	ya 呀	xué 学	qǐ 起	diǎn 点
gāo 高	duì 对	*	bù 不	gei3, jǐ 给
jìn 进	kuài 快	he1, hè 喝	ke3, kè 可	yīng 英
bā 吧	piao1, pi ao3, piào 漂	lái 来	xiao4, ji ào 校	gāo 高

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
gāo 高	ya 呀	chá 茶	ke3,kè 可	xué 学
bù 不	zài 在	jìn 进	yīng 英	qǐ 起
bā 吧	zuò 坐	*	xià 下	píng 瓶
yào4,yāo 要	gei3,jǐ 给	le4,yuè 乐	lái 来	diǎn 点
piào1,piào3 漂	jiè 介	kuài 快	yǐ 以	he1,hè 喝

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
kuài 快	gāo 高	diǎn 点	xīng4,xīng 兴	jìn 进
yào4,yāo 要	jìn 进	xià 下	píng 瓶	yīng 英
yǐ 以	ér 儿	*	zài 在	ya 呀
qǐ 起	jiè 介	xué 学	gei3,jǐ 给	bù 不
he1,hè 喝	bā 吧	duì 对	xiào4,jiào 校	ke3,kè 可

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
ér 儿	xué 学	ya 呀	na3, nei3 , né 哪	ke3, kè 可
xiao4, ji ào 校	píng 瓶	yīng 英	diǎn 点	jiè 介
yǐ 以	lái 来	*	xià 下	kuài 快
zài 在	he1, hè 喝	piao1, pi ao3, piào 漂	zuò 坐	gei3, jǐ 给
yao4, yāo 要	bù 不	xiǎo 小	bā 吧	gāo 高

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
bù 不	gāo 高	xing4, xī ng 兴	zuò 坐	na3, nei3 , né 哪
ya 呀	duì 对	zài 在	he1, hè 喝	yao4, yāo 要
liàng 亮	ke3, kè 可	*	le4, yuè 乐	bā 吧
jìn 进	jìn 进	chá 茶	xià 下	lái 来
qǐ 起	gāo 高	ér 儿	yīng 英	xiao4, ji ào 校

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
liàng 亮	ér 儿	jìn 进	ke3,kè 可	xué 学
lái 来	he1,hè 喝	xià 下	ya 呀	píng 瓶
zuò 坐	xiǎo 小	*	xīng4,xī ng 兴	gāo 高
yào4,yāo 要	yīng 英	kuài 快	jìn 进	duì 对
gei3,jǐ 给	zài 在	xiao4,ji ào 校	chá 茶	qǐ 起

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
lái 来	xīng4,xī ng 兴	gāo 高	ke3,kè 可	jìn 进
píng 瓶	yào4,yāo 要	yīng 英	yǐ 以	diǎn 点
piào1,pi ao3,piào 漂	chá 茶	*	liàng 亮	he1,hè 喝
xiǎo 小	xiao4,ji ào 校	jiè 介	qǐ 起	xué 学
lè4,yuè 乐	kuài 快	jìn 进	na3,nei3 ,né 哪	bā 吧

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
bù 不	ya 呀	yīng 英	jiè 介	ke3,kè 可
jìn 进	zài 在	gāo 高	xīng4,xī ng 兴	lái 来
gei3,jǐ 给	chá 茶	*	bā 吧	xiǎo 小
jìn 进	gāo 高	xiao4,ji ào 校	piao1,pi ao3,piào 漂	xià 下
he1,hè 喝	shào 绍	qǐ 起	diǎn 点	yao4,yāo 要

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
gāo 高	xià 下	kuài 快	zuò 坐	liàng 亮
na3,nei3 ,né 哪	qǐ 起	chá 茶	ya 呀	xiǎo 小
ér 儿	shào 绍	*	yao4,yāo 要	xiao4,ji ào 校
bā 吧	lái 来	diǎn 点	yǐ 以	piao1,pi ao3,piào 漂
jiè 介	gāo 高	píng 瓶	zài 在	yīng 英

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
piao1, pi ao3, piao 漂	kuài 快	yīng 英	píng 瓶	bù 不
jiè 介	ér 儿	xià 下	lè4, yuè 乐	bā 吧
xué 学	jìn 进	*	gei3, jǐ 给	liàng 亮
shào 绍	lái 来	yǐ 以	diǎn 点	chá 茶
jìn 进	zài 在	yao4, yāo 要	xīng4, xī ng 兴	zuò 坐

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
lè4, yuè 乐	jìn 进	gei3, jǐ 给	xiao4, ji ào 校	yīng 英
kuài 快	na3, nei3 , né 哪	chá 茶	ér 儿	xiǎo 小
jìn 进	lái 来	*	gāo 高	jiè 介
yǐ 以	he1, hè 喝	yao4, yāo 要	liàng 亮	ke3, kè 可
duì 对	xià 下	xīng4, xī ng 兴	piao1, pi ao3, piao 漂	shào 绍

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
jiè 介	chá 茶	xīng ⁴ , xī ng 兴	ér 儿	xiǎo 小
jìn 进	lè ⁴ , yuè 乐	duì 对	gāo 高	yào ⁴ , yāo 要
piào ¹ , pi ao ³ , piào 漂	kuài 快	*	gāo 高	diǎn 点
jìn 进	hē ¹ , hè 喝	ya 呀	yǐ 以	zài 在
lái 来	bā 吧	gěi ³ , jǐ 给	bù 不	kě ³ , kè 可

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
kuài 快	ér 儿	xiào ⁴ , ji ào 校	piào ¹ , pi ao ³ , piào 漂	píng 瓶
lái 来	qǐ 起	jìn 进	ya 呀	duì 对
yào ⁴ , yāo 要	xià 下	*	liàng 亮	jìn 进
kě ³ , kè 可	na ³ , nei ³ , né 哪	gāo 高	gěi ³ , jǐ 给	gāo 高
bā 吧	xiǎo 小	bù 不	chá 茶	diǎn 点

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
piao1, pi ao3, piào 漂	gei3, jǐ 给	ér 儿	yao4, yāo 要	zuò 坐
zài 在	gāo 高	lái 来	ke3, kè 可	ya 呀
duì 对	le4, yuè 乐	*	bā 吧	píng 瓶
kuài 快	he1, hè 喝	yǐ 以	jìn 进	liàng 亮
jìn 进	xià 下	bù 不	jiè 介	shào 绍

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
ke3, kè 可	duì 对	lái 来	chá 茶	diǎn 点
píng 瓶	he1, hè 喝	yīng 英	kuài 快	le4, yuè 乐
piao1, pi ao3, piào 漂	qǐ 起	*	bù 不	na3, nei3 , né 哪
liàng 亮	jiè 介	yǐ 以	xiǎo 小	bā 吧
ya 呀	xià 下	xué 学	jìn 进	xīng4, xī ng 兴

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
yào4, yāo 要	zuò 坐	ya 呀	bù 不	piào1, piào3 漂
xià 下	gāo 高	bā 吧	ke3, kè 可	gei3, jǐ 给
kuài 快	lái 来	*	jìn 进	xīng4, xīng 兴
xiào4, jiào 校	na3, nei3, né 哪	jìn 进	diǎn 点	xiǎo 小
yīng 英	duì 对	qǐ 起	jiè 介	ér 儿

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
xià 下	zuò 坐	diǎn 点	qǐ 起	zài 在
piào1, piào3 漂	kuài 快	píng 瓶	xué 学	yīng 英
chá 茶	ér 儿	*	gāo 高	jìn 进
bā 吧	jìn 进	jiè 介	shào 绍	bù 不
ya 呀	xīng4, xīng 兴	gei3, jǐ 给	xiào4, jiào 校	gāo 高

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
qǐ 起	duì 对	ér 儿	yào4,yāo 要	jìn 进
ya 呀	gāo 高	bù 不	lái 来	xiǎo 小
na3,nei3 ,né 哪	liàng 亮	*	yīng 英	diǎn 点
he1,hè 喝	ke3,kè 可	shào 绍	zài 在	xià 下
le4,yuè 乐	kuài 快	piào1,pi ao3,piào 漂	gāo 高	bā 吧

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
na3,nei3 ,né 哪	gāo 高	xué 学	jìn 进	ya 呀
xià 下	bā 吧	duì 对	xiao4,ji ào 校	yīng 英
xīng4,xī ng 兴	qǐ 起	*	lái 来	xiǎo 小
ér 儿	jiè 介	le4,yuè 乐	piào1,pi ao3,piào 漂	yào4,yāo 要
gāo 高	yǐ 以	zuò 坐	diǎn 点	píng 瓶

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
gāo 高	lái 来	yīng 英	bù 不	he1, hè 喝
jiè 介	ya 呀	le4, yuè 乐	chá 茶	liàng 亮
xiao4, ji ào 校	xué 学	*	xiǎo 小	gāo 高
píng 瓶	shào 绍	duì 对	piao1, pi ao3, piào 漂	zuò 坐
diǎn 点	jìn 进	xing4, xī ng 兴	jìn 进	ke3, kè 可

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
gāo 高	xià 下	shào 绍	gei3, jǐ 给	jiè 介
duì 对	liàng 亮	xing4, xī ng 兴	xiǎo 小	chá 茶
yīng 英	ér 儿	*	xiao4, ji ào 校	bù 不
he1, hè 喝	zài 在	piao1, pi ao3, piào 漂	gāo 高	diǎn 点
zuò 坐	ya 呀	jìn 进	jìn 进	kuài 快

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
ke3, kè 可	qǐ 起	bā 吧	píng 瓶	ya 呀
xià 下	he1, hè 喝	diǎn 点	yīng 英	na3, nei3 , né 哪
zài 在	liàng 亮	*	le4, yuè 乐	lái 来
jìn 进	xīng4, xī ng 兴	jìn 进	gāo 高	kuài 快
yǐ 以	xiǎo 小	duì 对	xiao4, ji ào 校	bù 不

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
xiǎo 小	kuài 快	yǐ 以	zuò 坐	qǐ 起
gāo 高	na3, nei3 , né 哪	zài 在	xīng4, xī ng 兴	bā 吧
shào 绍	píng 瓶	*	xià 下	gāo 高
jìn 进	yīng 英	xiao4, ji ào 校	jìn 进	jiè 介
gei3, jǐ 给	xué 学	bù 不	he1, hè 喝	chá 茶

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
lè4, yuè 乐	jìn 进	xué 学	píng 瓶	yǐ 以
duì 对	diǎn 点	shào 绍	piào1, piào3 漂	hē1, hè 喝
gāo 高	jìn 进	*	gāo 高	qǐ 起
yīng 英	xià 下	xiào4, jiào 校	xīng4, xìng 兴	yào4, yāo 要
ya 呀	xiǎo 小	chá 茶	gěi3, jǐ 给	bā 吧

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
kě3, kè 可	hē1, hè 喝	gěi3, jǐ 给	yǐ 以	zuò 坐
shào 绍	gāo 高	piào1, piào3 漂	bā 吧	ér 儿
lè4, yuè 乐	xià 下	*	yào4, yāo 要	yīng 英
xué 学	kuài 快	qǐ 起	diǎn 点	duì 对
gāo 高	píng 瓶	zài 在	xiǎo 小	liàng 亮

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
le4, yuè 乐	yao4, yāo 要	ya 呀	gāo 高	xing4, xī ng 兴
xiao4, ji ào 校	píng 瓶	na3, nei3 , né 哪	xiǎo 小	zuò 坐
piao1, pi ao3, piào 漂	shào 绍	*	yīng 英	jiè 介
he1, hè 喝	gāo 高	xué 学	kuài 快	xià 下
jìn 进	liàng 亮	ér 儿	bā 吧	qǐ 起

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
yīng 英	gei3, jǐ 给	le4, yuè 乐	diǎn 点	jìn 进
xué 学	liàng 亮	bā 吧	shào 绍	zuò 坐
he1, hè 喝	piao1, pi ao3, piào 漂	*	duì 对	ya 呀
kuài 快	zài 在	xing4, xī ng 兴	yao4, yāo 要	jìn 进
xiǎo 小	na3, nei3 , né 哪	qǐ 起	yǐ 以	lái 来

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
bù 不	duì 对	qǐ 起	zuò 坐	liàng 亮
piào1, pi ao3, piào 漂	xīng4, xī ng 兴	na3, nei3 , né 哪	xué 学	lè4, yuè 乐
jìn 进	diǎn 点	*	yǐ 以	jìn 进
yīng 英	kuài 快	xiǎo 小	chá 茶	gāo 高
xiao4, ji ào 校	lái 来	yao4, yāo 要	bā 吧	ér 儿

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
shào 绍	xīng4, xī ng 兴	xiǎo 小	piào1, pi ao3, piào 漂	gāo 高
jìn 进	yao4, yāo 要	zuò 坐	qǐ 起	diǎn 点
na3, nei3 , né 哪	he1, hè 喝	*	yīng 英	yǐ 以
xiao4, ji ào 校	gei3, jǐ 给	ér 儿	xué 学	duì 对
jiè 介	jìn 进	píng 瓶	gāo 高	liàng 亮

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
shào 绍	yǐ 以	ér 儿	lái 来	zuò 坐
chá 茶	jiè 介	ke3,kè 可	le4,yuè 乐	na3,nei3 ,né 哪
píng 瓶	xué 学	*	yīng 英	jìn 进
diǎn 点	kuài 快	xiǎo 小	gāo 高	gei3,jǐ 给
liàng 亮	bù 不	qǐ 起	gāo 高	xiao4,ji ào 校

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
bù 不	le4,yuè 乐	shào 绍	xing4,xī ng 兴	xiao4,ji ào 校
piao1,pi ao3,piào 漂	liàng 亮	kuài 快	jìn 进	zuò 坐
gāo 高	xià 下	*	xué 学	qǐ 起
duì 对	ya 呀	lái 来	yīng 英	bā 吧
píng 瓶	gāo 高	jìn 进	jiè 介	xiǎo 小

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
ya 呀	yīng 英	xiao4, ji ào 校	jìn 进	shào 绍
jìn 进	píng 瓶	yao4, yāo 要	le4, yuè 乐	gei3, jǐ 给
ér 儿	liàng 亮	*	xing4, xī ng 兴	bā 吧
gāo 高	piao1, pi ao3, piào 漂	zuò 坐	he1, hè 喝	jiè 介
zài 在	qǐ 起	na3, nei3 , né 哪	kuài 快	duì 对

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
yǐ 以	jìn 进	zài 在	zuò 坐	jiè 介
xiao4, ji ào 校	yīng 英	shào 绍	ya 呀	jìn 进
piao1, pi ao3, piào 漂	xiǎo 小	*	diǎn 点	kuài 快
xià 下	liàng 亮	yao4, yāo 要	na3, nei3 , né 哪	gei3, jǐ 给
ke3, kè 可	duì 对	lái 来	he1, hè 喝	gāo 高

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
ya 呀	he1,hè 喝	liàng 亮	píng 瓶	na3,nei3 ,né 哪
yǐ 以	gāo 高	zuò 坐	lái 来	bù 不
piao1,pi ao3,piào 漂	le4,yuè 乐	*	yao4,yāo 要	shào 绍
zài 在	jìn 进	diǎn 点	qǐ 起	xué 学
ér 儿	xiao4,ji ào 校	duì 对	xing4,xī ng 兴	gāo 高

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
kuài 快	diǎn 点	yao4,yāo 要	bā 吧	liàng 亮
xué 学	píng 瓶	qǐ 起	chá 茶	duì 对
xiao4,ji ào 校	shào 绍	*	gei3,jǐ 给	xiǎo 小
ya 呀	jìn 进	jiè 介	gāo 高	zài 在
he1,hè 喝	le4,yuè 乐	yīng 英	yǐ 以	na3,nei3 ,né 哪

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
xué 学	gāo 高	ya 呀	jìn 进	ke3,kè 可
xiǎo 小	píng 瓶	bā 吧	gei3,jǐ 给	bù 不
piao1,pi ao3,piào 漂	zuò 坐	*	yīng 英	kuài 快
lái 来	liàng 亮	jìn 进	shào 绍	he1,hè 喝
ér 儿	yao4,yāo 要	chá 茶	xià 下	jiè 介

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
lái 来	yao4,yāo 要	le4,yuè 乐	bù 不	diǎn 点
yǐ 以	gāo 高	jìn 进	zài 在	ér 儿
piao1,pi ao3,piào 漂	jìn 进	*	jiè 介	na3,nei3 ,né 哪
xué 学	he1,hè 喝	zuò 坐	kuài 快	xià 下
liàng 亮	ya 呀	píng 瓶	bā 吧	xiǎo 小

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
liàng 亮	gei3, jǐ 给	gāo 高	ya 呀	ér 儿
chá 茶	yao4, yāo 要	xiao4, jiào 校	xià 下	he1, hè 喝
zài 在	qǐ 起	*	zuò 坐	xué 学
na3, nei3, né 哪	kuài 快	piao1, piaopiao3 漂	ke3, kè 可	shào 绍
lái 来	le4, yuè 乐	jìn 进	yǐ 以	píng 瓶

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
gāo 高	bù 不	na3, nei3, né 哪	ér 儿	ke3, kè 可
jìn 进	kuài 快	xiao4, jiào 校	gāo 高	xing4, xìng 兴
zuò 坐	qǐ 起	*	xiǎo 小	duì 对
he1, hè 喝	yǐ 以	piao1, piaopiao3 漂	diǎn 点	jìn 进
yao4, yāo 要	jiè 介	chá 茶	gei3, jǐ 给	yīng 英

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
zài 在	chá 茶	jiè 介	xià 下	shào 绍
piào1, piào3 漂	gāo 高	xué 学	hē1, hē4 喝	yào4, yāo 要
xiào4, jiào4 校	gěi3, jǐ 给	*	xiǎo 小	zuò 坐
jìn 进	bù 不	píng 瓶	yǐ 以	diǎn 点
kě3, kè 可	nǎ3, nǎi3, nǎ 哪	bā 吧	qǐ 起	duì 对

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
jìn 进	kuài 快	xīng4, xìng4 兴	lè4, yuè4 乐	ya 呀
kě3, kè 可	qǐ 起	zài 在	gāo 高	lái 来
zuò 坐	diǎn 点	*	bù 不	xiǎo 小
nǎ3, nǎi3, nǎ 哪	shào 绍	xué 学	xià 下	yǐ 以
gěi3, jǐ 给	bā 吧	gāo 高	chá 茶	liàng 亮

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
kuài 快	gāo 高	diǎn 点	lái 来	na3, nei3 , né 哪
chá 茶	jìn 进	yào4, yāo 要	ér 儿	zài 在
hē1, hè 喝	yīng 英	*	jiè 介	gei3, jǐ 给
gāo 高	bù 不	yǐ 以	zuò 坐	jìn 进
píng 瓶	piào1, pi ao3, piào	xiao4, ji ào 校	qǐ 起	xing4, xī ng 兴

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
diǎn 点	gāo 高	shào 绍	ya 呀	piào1, pi ao3, piào
qǐ 起	gāo 高	hē1, hè 喝	duì 对	xiao4, ji ào 校
gei3, jǐ 给	zài 在	*	xià 下	jìn 进
xing4, xī ng 兴	ke3, kè 可	bù 不	le4, yuè 乐	jiè 介
chá 茶	ér 儿	yào4, yāo 要	jìn 进	lái 来

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
lái 来	gei3, jǐ 给	bā 吧	qǐ 起	gāo 高
gāo 高	jiè 介	na3, nei3 , né 哪	zuò 坐	xué 学
yǐ 以	shào 绍	*	he1, hè 喝	xiao4, ji ào 校
chá 茶	ér 儿	ke3, kè 可	yao4, yāo 要	jìn 进
xià 下	ya 呀	duì 对	yīng 英	kuài 快

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih

B	I	N	G	O
chá 茶	diǎn 点	jiè 介	lái 来	zuò 坐
ér 儿	gāo 高	xiǎo 小	jìn 进	yǐ 以
ya 呀	qǐ 起	*	yīng 英	he1, hè 喝
jìn 进	le4, yuè 乐	kuài 快	duì 对	xiao4, ji ào 校
gei3, jǐ 给	bā 吧	shào 绍	zài 在	piao1, pi ao3, piao 漂

<http://www.ArchChinese.com>

By Ling-Ling Shih